

Bản án số: 19/2018/DS-ST
Ngày 26-3-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Diễm Phúc.

Ông Châu Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2018/TLST - DS ngày 16 tháng 01 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST – DS ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp TL, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Trần Hùng C** (Vắng mặt).

Địa chỉ: khóm B, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/01/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Văn H trình bày: Ngày 12/9/2015 ông cho ông Trần Hùng C vay 05 chỉ vàng 24k, lãi suất thỏa thuận 600.000đồng/tháng và quy định sau ba tháng sẽ trả lại. Từ ngày vay đến nay ông C trả lãi được 2 tháng (tháng 10, 11/2015) với số tiền 1.200.000đồng. Đến hạn trả ông C không đóng lãi cũng như không trả vốn cho ông theo thỏa thuận mặc dù ông có gặp đòi nhiều lần. Ngày 20/02/2017 ông có đơn yêu cầu đến tổ hòa giải khóm B, thị trấn ĐD, tại đây ông C

hứa hẹn đến tháng cuối tháng 12/2017 sẽ trả dứt điểm nợ cho ông nhưng ông C vẫn không thực hiện.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Trần Hùng C trả lại cho ông 05 chỉ vàng 24k và lãi suất theo thỏa thuận 600.000 đồng x 15 tháng = 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trần Hùng C được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia hòa giải và xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa ông H yêu cầu ông Trần Hùng C trả lại cho ông 05 chỉ vàng 24k vay vào ngày 12/9/2015. Chứng cứ ông H cung cấp là 01 biên nhận đề ngày 12/9/2015 thể hiện nội dung: *“Tôi tên: Út C K2 có nhận anh H 5 chỉ vàng 24k (năm chỉ) hàng tháng gởi lãi cho anh 600.000 (sáu trăm ngàn đồng) trong vòng 3 tháng. 12-9-2015 al. Người ghi biên nhận Trần Hùng C”* và Biên bản hòa giải tại trụ sở khóm B thị trấn ĐD ngày 08/4/2017 giữa ông H và ông C thể hiện nội dung ông Trần Hùng C hứa đến tháng 7 sẽ trả cho ông H 2 chỉ vàng 24k, trong tháng 12/2017 trả dứt điểm 03 chỉ vàng còn lại; đối với số tiền lãi ông C chấp hành tốt sự thỏa thuận trả vốn thì ông H xem xét giảm miễn cho ông C, ông H và ông C có ký vào biên bản hòa giải. Ngoài ra, khi ông H khởi kiện tại Tòa án đòi lại vàng vay và tiền lãi thì ông C biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không phản bác chứng cứ ông H nộp cho Tòa án. Điều này cho thấy ông C chấp nhận còn nợ vàng đúng như nội dung nguyên đơn khởi kiện. Do đó, việc ông H khởi kiện đòi lại 05 chỉ vàng 24k là có căn cứ được Tòa án chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa ông H yêu cầu rút lại yêu cầu trả lãi 9.000.000 đồng của 05 chỉ vàng 24k. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông H là tự nguyện nên được chấp nhận và đình chỉ yêu cầu trả tiền lãi của ông H là đúng quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Đối với việc ông C đã trả cho ông H 02 tháng lãi bằng 1.200.000 đồng như ông H trình bày. Quá trình giải quyết vụ án ông C không yêu cầu trả lại nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của 05 chỉ vàng 24k bằng 925.000 đồng (05 chỉ vàng 24k x 3.700.000đ x 5%); ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn H.

Buộc ông Trần Hùng C phải hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn H 05 (năm) chỉ vàng 24k.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông H yêu cầu ông C trả 9.000.000 đồng tiền lãi của 05 chỉ vàng 24k.

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Hùng C phải chịu 925.000 đồng. Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông H 685.000 đồng tiền dự nộp tại biên lai số 0009456 ngày 16/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên